

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi dưỡng con chung, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đinh Tiến M, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Đội 5, thôn N, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Lưu Thị Phương A, sinh năm 1985. Nơi cư trú: TDP Đ, T, N, Thanh Hóa (nay là TDP Đ, phường T, tỉnh Thanh Hóa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Đinh Thế V, sinh ngày 25/6/2022. Hiện nay cháu V đang ở cùng với bố (anh M).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu V: anh Đinh Tiến M và chị Lưu Thị Phương A (là bố, mẹ đẻ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: anh Đinh Tiến M và chị Lưu Thị Phương A là hai người khác địa phương, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Mai Động, huyện Kim Động (nay là xã Đức Hợp), tỉnh Hưng Yên, ngày 11/02/2020 là đúng. Sau khi anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, chị Phương A có về gia đình anh M sinh sống làm ăn một thời gian, sau đó vợ chồng lại bàn bạc đi làm ăn ở Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được thời gian đầu, sau đó thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị không có tiếng nói chung nên xảy ra những bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế,

anh chị cũng đã cố gắng tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng chung sống và đã có 01 con chung, nhưng những xung đột của vợ chồng ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng cũng từ đó lạnh nhạt, không ai chia sẻ với ai, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc nên từ cuối năm 2023, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Đến nay cả anh M và chị Phương A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị Phương A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/7/2025 giữa anh M và chị Phương A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: anh M và chị Phương A có 01 con chung là cháu Đình Thế V, sinh ngày 25/6/2022. Hiện nay cháu V đang ở cùng với anh M. Anh M và chị Phương A thỏa thuận, giao cháu V cho anh M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên, chị Phương A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phương A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Xét thấy, anh M đủ điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh M và chị Phương A.

[3]. Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: anh M và chị Phương A tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí: anh M, chị Phương A thỏa thuận, anh M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đình Tiến M và chị Lưu Thị Phương A.

1.2. Về con chung: anh M và chị Phương A có 01 con chung là cháu Đình Thế V, sinh ngày 25/6/2022. Hiện nay cháu V đang ở cùng với anh M. Anh M và chị Phương A thỏa thuận, giao cháu V cho anh M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên, chị Phương A không

phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phương A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: anh M, chị Phương A đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: anh M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 000018 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND nhân dân khu vực 3- Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đức Hợp (số 05/2020 ngày 11/02/2020)
- Sở tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh